

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2023/HS-ST**
Ngày: 11-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Minh Lý;

- Ông Huỳnh Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thanh S**, sinh năm 1996, tại Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Chăm Pani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Châu Thị D (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, nhân thân: Không; tiền án: Ngày 27/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 299/HS-ST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù; theo Bản án số 86/2021/HS-ST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Đặng Thanh D, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số 1, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 1, đường P, khu phố 1, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

- Ông Vương Hồ V, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Huỳnh Dương T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 21/12/2022, Đặng Thanh S cùng đối tượng tên Bắp (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đi đến chơi game tại tiệm Internet (không rõ biển hiệu), địa chỉ tại khu phố 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tại đây, do S không có tiền tiêu xài nên S rủ B đi tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài; B đồng ý nên B sử dụng xe mô tô (không rõ chủng loại và biển số) chở S đi đến khu nhà trọ, địa chỉ tại số 48/53, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì S nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen, biển số 68G1-684.58 của anh Đặng Thanh D đang dựng trước phòng trọ số 05 không có người trông coi nên S kêu Bắp dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn S đi bộ vào bên trong khu nhà trọ lấy trộm chiếc xe nói trên rồi đẩy ra ngoài chỗ B đang đứng đợi. Tiếp đó, B gọi điện thoại kêu một đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đến và cùng S dùng tua vít bứt đầu dây điện ổ khoá và nổ máy xe; sau khi xe nổ máy, S điều khiển về phòng trọ của B ở khu vực phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ ngày 21/12/2022, S điều khiển xe mô tô biển số 68G1-684.58 đi đến khu vực huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tìm bạn để hỏi mượn tiền. Trên đường đi, S đã tháo biển số 68G1-684.58 ném bỏ (hiện không thu hồi được) và lắp được biển số 59D2-779.68 gắn vào xe mô tô trên rồi tiếp tục đi đến huyện Hóc Môn. Khoảng 00 giờ ngày 22/12/2022, S điều khiển xe mô tô trên quay về đến đường Huỳnh Văn Cù, đoạn qua phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương thì bị anh D đang trên đường đi truy tìm xe mô tô bị mất phát hiện S đang điều khiển xe kiểu dáng giống xe của anh Duy nên đã yêu cầu S dừng xe lại và S đã thừa nhận chiếc xe trên do S lấy trộm của anh D. Do đó, anh D đã đưa S cùng vật chứng là xe mô tô, biển số 68G1-684.58 đến trụ sở Công an phường Phú Lợi để trình báo sự việc. Tại đây, S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô, biển số 68G1-684.58 của anh D như nội dung vụ án đã nêu trên. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen, có gắn biển số 59D2-779.68; 01 biển số 93B1-181.75; 01 biển số 61C1-828.26 và 01 Giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Hữu T. Cùng ngày 22/12/2022, Công an phường Phú Lợi đã chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng đã thu giữ và đối tượng S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 359 ngày 29/12/2022 của Hội đồng

định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen, biển số 68G1-684.58, trị giá 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen, biển số 68G1-684.58 là của anh Đặng Thanh D nên ngày 16/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 56 giao trả xe cho anh D. Hiện tại, anh D không có yêu cầu gì khác.

Đối với biển số 59D2-779.68; quá trình điều tra, xác minh thì biển số xe này là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen do chị Nguyễn Thị Diễm T đứng tên chủ sở hữu. Qua quá trình làm việc, chị T khai nhận khoảng tháng 10/2021, trong lúc chị T lưu thông trên đường thì đã đánh rơi biển số 59D2-779.68. Sau đó, chị T làm thủ tục xin cấp lại biển số xe mô tô trên và đang sử dụng cho đến nay. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả biển số 59D2-779.68 cho chị T.

Đối với biển số 93B1-181.75; quá trình điều tra xác định là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen do anh Nguyễn Văn B đứng tên chủ sở hữu. Qua quá trình làm việc, anh B khai nhận vào khoảng tháng 11/2022, trong lúc anh B lưu thông trên đường thì đã đánh rơi biển số 93B1-181.75. Sau đó, anh B đã làm thủ tục xin cấp lại biển số xe và sử dụng cho đến nay. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả biển số 93B1-181.75 cho anh B.

Đối với Giấy đăng ký xe mô tô biển số xe 61C1-828.26; quá trình điều tra xác định là của anh Vương Hồ V. Anh V khai nhận khoảng tháng 05/2022, trong lúc lưu thông trên đường thì đánh rơi cái bóp của mình bên trong có Giấy chứng nhận xe mô tô, biển số 61C1-828.26 và Giấy chứng minh dân nhân. Hiện, anh V đã làm thủ tục xin cấp lại giấy đăng ký xe trên và đang sử dụng cho đến nay. Ngày 21/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả Giấy đăng ký xe mô tô biển số xe 61C1-828.26 cho anh V.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Hữu T; quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Hữu T; anh T khai nhận vào ngày 19/12/2022, anh đã bị lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 48H1-217.27 bên trong có Giấy phép lái xe của anh T tại địa bàn phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó, anh T đã đến Công an phường Phú Cường trình báo sự việc. Hiện tại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả giấy phép lái xe trên cho anh T.

Đối với đối tượng tên B và người nam do B gọi đến sau đó cùng S dùng tua vít bứt đầu dây điện ổ khoá xe, S khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành xác minh phòng trọ nơi B cư trú (theo lời khai của S) nhưng tại địa chỉ nêu trên không có đối tượng nào tên B cư trú. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh để xử lý các đối tượng khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 65/CT-VKSTDM ngày 18/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân

dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 21/12/2022, tại khu nhà trọ địa chỉ số 48/53, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đặng Thanh S đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen, biển số 68G1-684.58, trị giá 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) của anh Đặng Thanh D. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý. Là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thanh S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh